

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC KHMER TÂY NAM BỘ

Nguyễn Thị Bích Thủy

Học viện Chính trị khu vực IV

Email: nguyenvbichthuyhv4@gmail.com

Tóm tắt: Đồng bào dân tộc (ĐBDT) Khmer ở Tây Nam Bộ (TNB) theo Phật giáo Nam tông, sinh sống tập trung trên địa bàn các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, An Giang và một số địa phương khác. Tuy nhiên, do những yếu tố lịch sử, vấn đề dân tộc, tôn giáo vùng đồng bào Khmer ở TNB còn nhiều yếu tố phức tạp, nhạy cảm. Để khắc phục những hạn chế trên, chống lại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phân động, thù địch, đồng thời thực hiện đầy đủ, nhất quán chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước, yêu cầu nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chính sách dân tộc (CSDT), TG của các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở vùng đồng bào Khmer TNB đặt ra rất cấp thiết.

Từ khóa: Chính sách dân tộc, tôn giáo; chính quyền cơ sở; Tây Nam Bộ.

Ngày bài: 21/6/2022; Phản biện: 23/6/2022; Duyệt đăng: 28/6/2022

1. Vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở trong tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo vùng đồng bào Khmer Tây Nam Bộ

Để “đưa Nghị quyết vào cuộc sống”, tổ chức thực hiện thắng lợi những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về dân tộc, tôn giáo mang lại hiệu quả thiết thực trong nhân dân thì vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở (CQCS) là vô cùng quan trọng. Đây là lực lượng trực tiếp quán triệt và hiện thực hóa chính sách dân tộc, tôn giáo (CSDT, TG) của Đảng và Nhà nước vào trong đời sống sản xuất, sinh hoạt, đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Đồng thời, đây cũng là “cầu nối” phản ánh những tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân lên Đảng, Nhà nước, giúp các cơ quan cấp trên xem xét, điều chỉnh, bổ sung các chính sách sao cho phù hợp, mang lại hiệu quả cao nhất, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm nếu có. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “cấp xã là gần gũi dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi việc đều xong xuôi”.

Đồng bào Khmer cư trú xen kẽ với người Kinh, Hoa, Chăm ở địa bàn có vị trí chiến lược về kinh tế, xã hội, môi trường sinh thái và quốc phòng, an ninh. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, ĐBDT Khmer đã đoàn kết cùng dân tộc chống giặc ngoại xâm và chế ngự thiên nhiên. Đảng, Nhà nước ta, đặc biệt là cấp ủy đảng, CQCS nơi tập trung đồng bào Khmer vùng TNB luôn quan tâm thực hiện CSDT, TG, đạt được những thành tựu nổi bật.

Tuy nhiên, cấp ủy đảng, CQCS còn gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ. Từ đó, các phần tử xấu đã khai thác lợi dụng những sơ hở trong thực hiện CSDT,

TG vùng ĐBDT Khmer sinh sống nhằm gây mất ổn định chính trị ở Việt Nam nói chung và ở Tây Nam Bộ nói riêng, kích động tư tưởng dân tộc, tôn giáo cực đoan, phá hoại CSDT, TG của Đảng và Nhà nước.

Nhận rõ đặc điểm của TNB là địa bàn đa dân tộc, đa tôn giáo, rất dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng để xuyên tạc CSDT, TG, Đảng ta đã kịp thời ban hành những chủ trương, chính sách cụ thể đối với đồng bào Khmer, Hoa, Chăm. Đối với đồng bào Khmer, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 68-CT/TW, ngày 18 tháng 4 năm 1991 về “Công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khome”; Chỉ thị 19-CT/TW, ngày 10/1/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới. Nhà nước ban hành nhiều chính sách nhằm xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần trong đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung và ĐBDT Khmer nói riêng.

Nhờ quá trình tổ chức thực hiện của cấp ủy đảng, CQCS, các chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước khi đi sâu vào đời sống của ĐBDT Khmer TNB đã mang lại những kết quả bước đầu, góp phần vào thành tựu chung của vùng và cả nước. Cấp ủy đảng, CQCS vùng đồng bào Khmer TNB đã vận động nhân dân tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. Theo Ban Dân tộc các địa phương vùng TNB, giải pháp xóa đói giảm nghèo được CQCS đẩy mạnh thực hiện một cách đa dạng. Nhờ đó, ý thức tự lực vươn lên của đồng bào Khmer nghèo đã có bước chuyển biến tích cực. Nhiều hộ nâng cao nhận thức, thay đổi phương thức sản xuất cũ kém hiệu quả, từng bước khắc phục dần tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Có thể thấy, tại các địa phương TNB, nơi có đồng đồng bào Khmer sinh sống, đều dành nguồn lực

lớn đầu tư cho nông thôn. Cùng với đó là hàng trăm chính sách, văn bản liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực này đang được triển khai thực hiện với mục tiêu chủ yếu là phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu, phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Mạng lưới y tế cơ sở thường xuyên được củng cố và tăng cường, ĐBDT Khmer TNB được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu khám, điều trị bệnh tại chỗ cho đồng bào. Cấp ủy đảng, CQCS vùng ĐBDT Khmer TNB đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện duy trì tiếng nói, chữ viết trong ĐBDT Khmer, bảo tồn và phát huy các loại hình văn hóa nghệ thuật. Các lễ hội truyền thống được cấp ủy đảng, CQCS phối hợp cùng nhân dân tổ chức hàng năm. Những chính sách đặc thù trong tôn giáo của đồng bào Khmer của Đảng và Nhà nước được CQCS quán triệt, tổ chức thực hiện sâu rộng như hỗ trợ một phần các chùa có công với cách mạng trùng tu nơi thờ tự; cấp con dấu và in ấn kinh sách Phật giáo phục vụ việc tu học cho tất cả chùa Khmer, cấp thẻ tu sĩ cho các vị sư Khmer; tạo điều kiện cho các vị chức sắc được thuyền chuyển, bổ nhiệm, đi học trong và ngoài nước.

Mặc dù cấp ủy đảng, CQCS đã đạt được nhiều thành tựu trong việc tổ chức triển khai CSDT, TG ở vùng ĐBDT Khmer TNB, việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác ở vùng ĐBDT Khmer chưa được thể chế hóa toàn diện, dẫn đến việc thực hiện của cấp ủy đảng, CQCS có lúc, có nơi chưa nhất quán. Định mức các chính sách hỗ trợ và mức vay phát triển sản xuất trong ĐBDT Khmer còn thấp, nhiều chính sách chỉ đáp ứng nhu cầu ngắn hạn, chưa đáp ứng các yếu tố bảo đảm phát triển bền vững; mức đầu tư, hỗ trợ của các chương trình, dự án, chính sách đối với ĐBDT Khmer còn thấp, trong khi đó ngân sách địa phương còn khó khăn, việc hỗ trợ nguồn vốn đối ứng ở một số địa bàn không thể thực hiện được, chủ yếu dựa vào nguồn vốn Trung ương; việc thực hiện chính sách dân tộc ở một số địa phương có lúc còn để xảy ra thiếu sót, sai phạm dẫn đến hậu quả tình trạng thiếu lòng tin của một bộ phận ĐBDT Khmer đối với chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước. Trong quá trình tổ chức thực hiện của cấp ủy đảng, CQCS, sự phối hợp thiếu đồng bộ; tính năng động, sáng tạo của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế.

Lợi dụng những khó khăn, vướng mắc, thậm chí những bất cập, khuyết điểm trong quá trình thực hiện CSDT, TG của cấp ủy đảng, CQCS, các thế lực thù địch đã tung những luận điệu sai trái, thù địch, phản động, kích động chia rẽ trong vùng ĐBDT Khmer TNB. Các thế lực phản động tìm mọi cách vu cáo, xuyên tạc tình hình dân tộc, tôn giáo ở vùng Tây Nam Bộ, đặc

biệt đối với đồng bào Khmer, đây vừa là đối tượng mang đặc điểm dân tộc ít người, vừa là đối tượng theo tôn giáo Phật giáo Nam tông Khmer, kích động đồng bào chống đối chính quyền. Thời gian qua, các tổ chức phản động, cực đoan bên ngoài đã âm mưu, tổ chức các hoạt động tách Phật giáo Nam tông Khmer ra khỏi Giáo hội Phật giáo Việt Nam, thành một hệ phái “độc lập”, coi đó là hệ tư tưởng cho “Nhà nước KKK độc lập tự trị” (KKK - Khmer Kampuchia Krôm). Chúng tuyên truyền xuyên tạc chính sách của Đảng, Nhà nước ta, vu cáo Việt Nam đàn áp Phật giáo Nam tông Khmer, không cho người Khmer được thực hành nghi lễ, cài người giám sát hoạt động của sư sãi,... nhằm kích động tư tưởng “tự ti dân tộc” của sư sãi, Phật tử nơi đây. Các thế lực phản động mang tư tưởng dân tộc cực đoan tìm cách móc nối, mua chuộc, lôi kéo những người có uy tín trong cộng đồng các tôn giáo, đồng bào các dân tộc thiểu số; tài trợ cho sư sãi, tăng sinh Khmer ra nước ngoài tu học với ý đồ chống phá nước ta lâu dài. Để đấu tranh chống lại các hoạt động cực đoan của các thế lực thù địch, không để đồng bào Khmer vì đời sống khó khăn và dân trí thấp mà đi theo ủng hộ các lực lượng thù địch đòi hỏi cấp ủy đảng, CQCS phải nâng cao hơn nữa năng lực tổ chức thực hiện CSDT, TG.

2. Kiến nghị một số giải pháp nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của chính quyền cơ sở vùng đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ

Một là, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở gắn với phát triển KT-XH ở địa phương. Phát triển KT-XH ở địa phương có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao năng lực thực hiện CSDT, TG của cấp ủy đảng, CQCS. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và các tỉnh, thành vùng TNB đã thực hiện nhiều chính sách nhằm phát triển KT-XH của địa phương. Tuy nhiên, để TNB phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đòi hỏi đội ngũ cán bộ phát huy hơn nữa vai trò của mình trong phát triển KT-XH, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện CSDT, TG để đóng góp xứng đáng vào sự phát triển ở địa phương, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Đây còn là cơ sở để đánh bại âm mưu chia rẽ của các thế lực thù địch trong việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Để thực hiện CSDT, TG có hiệu quả, tiếp tục đẩy mạnh phát triển KT-XH, văn hóa trong vùng ĐBDT Khmer. Tạo điều kiện để con em ĐBDT Khmer nâng cao thể lực, trí tuệ, đạo đức, lối sống nhằm tạo lực lượng dự nguồn để bổ sung vào đội ngũ cán bộ cấp cơ

sở. Tập trung xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của ĐBDT Khmer, trọng tâm là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa. Giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của xã hội như tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nhà ở tạm bợ, không đủ tư liệu sản xuất, dụng cụ sinh hoạt tối thiểu; xây dựng kết cấu hạ tầng khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở và tranh chấp đất đai ở vùng ĐBDT Khmer. Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển KT-XH vùng biên giới. Việc thúc đẩy phát triển KT-XH sẽ tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong quá trình nâng cao năng lực tổ chức thực hiện CSDT, TG của cấp ủy đảng, CQCS vùng TNB. Ngoài ra, sự chỉ đạo quyết liệt của các tỉnh, thành vùng TNB đã tạo tiền đề khách quan cho việc nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị được giao. Việc quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương, hướng dẫn của cấp trên liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao năng lực tổ chức thực hiện CSDT, TG của cấp ủy đảng, CQCS hiện nay, bởi lẽ, vấn đề dân tộc, tôn giáo luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm đặc biệt. Riêng TNB, nhận thức rõ tiềm năng, lợi thế và vị trí địa - chính trị của vùng, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát triển KT-XH, văn hóa của vùng, nhiều chủ trương liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo, nhất là đối với ĐBDT Khmer.

Hai là, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện CSDT, TG của chính quyền cơ sở phải chú ý đến khía cạnh văn hóa, xã hội, tâm lý của đồng bào dân tộc Khmer, phát huy vai trò của đồng bào Khmer trong giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ cơ sở. Cấp ủy đảng, CQCS tập trung nâng cao ý thức cho nhân dân qua các hình thức tuyên truyền vận động để đồng bào dân tộc Khmer hiểu thêm về các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. Đồng thời, các tỉnh, thành vùng TNB tiếp tục hoàn thiện CSDT, TG phù hợp với tính đặc thù của từng đối tượng, từng địa bàn. Tùy theo bản chất của vấn đề mà có chính sách ngắn hạn và dài hạn thích hợp. Cần xác định đúng vấn đề của đồng bào và đối tượng của các chính sách. Trước khi hoạch định CSDT, TG cần có khảo sát thực tế để tìm hiểu hiện trạng và nhu cầu, nguyện vọng của ĐBDT Khmer. Chỉ ra được nguyên nhân của vấn đề, từ đó đề ra những chính sách phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Tăng cường sự phối hợp, trao đổi kinh nghiệm quản lý và thực thi chính sách giữa các tỉnh, thành trong vùng TNB nơi có đồng ĐBDT sinh sống, để việc hoạch định chính sách và thực thi chính sách mang lại hiệu quả, góp phần giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo một cách đúng đắn và phù hợp. Khi xây dựng CSDT,

TG phải đảm bảo sự nhất quán từ cấp tỉnh đến huyện và cơ sở, có cơ chế đặc thù trong xây dựng và thực hiện chính sách, phải xuất phát từ lợi ích chung của ĐBDT Khmer. Đồng thời, các tỉnh, thành vùng TNB có các chính sách hợp lý, nhất quán để đồng bào vừa giữ gìn được truyền thống văn hóa của dân tộc mình, vừa thực hành tôn giáo trong khuôn khổ của pháp luật. Mặt khác, kiên quyết đấu tranh chống lại các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm kích động, gây chia rẽ mối quan hệ đoàn kết giữa các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, phát huy sức mạnh tại chỗ để sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra những điểm nóng về an ninh, trật tự xã hội ở vùng dân tộc thiểu số. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác dân tộc, tôn giáo phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng ở địa phương. Thông qua các chính sách, biện pháp cụ thể, động viên đồng bào dân tộc Khmer phát huy nội lực, ý chí tự lực tự cường, vươn lên phát triển KT-XH, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống đồng bào dân tộc Khmer ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Ba là, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện CSDT, TG của CQCS phải gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp cơ sở. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; kiên quyết khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân của một số cán bộ ở cấp cơ sở; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, luân chuyển cán bộ. Việc tạo nguồn được thực hiện từ hoạt động công tác của cán bộ ở cơ sở; thông qua các chương trình, dự án, để án thu hút trí thức trẻ về địa phương công tác; thông qua chế độ cử tuyển, cử đi đào tạo theo nhu cầu địa phương hoặc tạo nguồn từ các trường phổ thông dân tộc nội trú và từ con em đồng bào dân tộc Khmer tại địa phương... Bên cạnh đó, đổi mới đồng bộ và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là người dân tộc Khmer. Có chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với đồng bào Khmer nhằm nâng cao nhận thức cho đồng bào. Việc đào tạo cử tuyển không chỉ thu hẹp ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa như hiện nay mà nên mở rộng ra tất cả các đối tượng là người dân tộc thiểu số. Các địa phương có chính sách ưu đãi tuyển dụng, bố trí sử dụng sinh viên là người dân tộc Khmer sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng để xây dựng đội ngũ trí thức có khả năng kế thừa và hoạch định chính

sách cho vùng. Tuy nhiên, cũng cần xác định nâng cao trình độ học vấn là việc của ĐBĐT Khmer, phải làm cho đồng bào tự giác, chủ động vượt qua khó khăn và có trách nhiệm hơn nữa đối với xã hội để vươn lên học tập. Cùng với đó, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho cán bộ cấp cơ sở thông qua thực tiễn công tác, nhất là thông qua hoạt động luân chuyển cán bộ. Tiếp tục nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm trong công việc, tự xây dựng kế hoạch học tập nâng cao trình độ, năng lực bản thân và tự giác thực hiện theo kế hoạch đặt ra. Mỗi cán bộ thường xuyên nghiên cứu sách, báo, tạp chí, tài liệu để cập nhật những thông tin, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước, của tỉnh và huyện. Chủ động bám sát thực tiễn và tích cực rèn luyện trong thực tiễn công tác; nêu cao ý thức tự học, tự rèn luyện nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, quản lý

nhà nước gắn với rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, quản lý, rèn luyện đạo đức cách mạng, xây dựng phong cách lãnh đạo, quản lý dân chủ, khoa học, thiết thực. Bản thân mỗi cán bộ cấp cơ sở phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, có ý thức cầu thị tiến bộ, nâng cao kiến thức quản lý nhà nước và phương pháp tổ chức hoạt động thực tiễn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trong tình hình mới. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Chí Bảo (chủ biên, 2004), *Hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam bộ (Những vấn đề nhìn lại)*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.
- [3]. Lê Đình Thư (2005), *Vấn đề giáo dục vùng đồng bào Khmer đồng bằng sông Cửu Long*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

Improve the effectiveness of the implementation of the Khmer ethnic policy in the Southwest region

Nguyen Thi Bich Thuy

Academy of Politics, Region IV

Email: nguyenchthuyh4@gmail.com

Abstract: *The Khmer ethnic group in the Southwest region follow Theravada Buddhism, living concentratively in the provinces of Tra Vinh, Soc Trang, Kien Giang, An Giang and some other localities. However, due to historical factors, ethnic and religious issues in the Khmer ethnic group in the Southwest region still have many complicated and sensitive factors. In order to overcome the above limitations, fight against the plots and tricks of reactionary and hostile forces, and at the same time fully and consistently implement the policy of the Party and State on ethnicity and religion, it is very urgent to improve the capacity of the local Party committees and authorities in implementing the policy on ethnic minorities and religion in the Khmer ethnic group in the Southwest region.*

Keywords: *Ethnic and religious policy, grassroots government, Southwest.*